

Số: 458/2021/QĐ-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 14 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 471/2021/HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa:

+Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H- sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện T, Hà Nội.

+Bị đơn: Anh Trần Văn G - sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm 7, Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

+ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị NGUYỄN THANH H và anh TRẦN VĂN G

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về tình cảm: Chị Nguyễn Thanh H và anh Trần Văn G cùng thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

-Về con chung : Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo N- sinh ngày 22/11/2010, cháu Trần Nguyễn Bảo H- sinh ngày 30/11/2016. Giao cả hai con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo N, cháu Trần Nguyễn Bảo H cho anh Trần Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thanh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/1 tháng/ 2 con chung kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản chung vợ chồng : Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về công nợ : Anh chị không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 án phí tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0062234 ngày 27/9/2021 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

+Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Liên

Số: 458/2021/QĐ-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 14 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 471/2021/HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa:

+Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H- sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

+Bị đơn: Anh Trần Văn G - sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm 7, Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

+ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị NGUYỄN THANH H và anh TRẦN VĂN G

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về tình cảm: Chị Nguyễn Thanh H và anh Trần Văn G cùng thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

-Về con chung : Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo Ngọc- sinh ngày 22/11/2010, cháu Trần Nguyễn Bảo Hân- sinh ngày 30/11/2016. Giao cả hai con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo Ngọc, cháu Trần Nguyễn Bảo Hân cho anh Trần Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thanh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/1 tháng/ 2 con chung kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản chung vợ chồng : Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về công nợ : Anh chị không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 án phí tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0062234 ngày 27/9/2021 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

+Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện

Thẩm phán

Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

Nguyễn Thị Kim Liên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 458/2021/QĐ-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 14 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 471/2021/HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa:

+Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H- sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

+Bị đơn: Anh Trần Văn G - sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm 7, Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

+ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị NGUYỄN THANH H và anh TRẦN VĂN G

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về tình cảm: Chị Nguyễn Thanh H và anh Trần Văn G cùng thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

-Về con chung : Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo Ngọc- sinh ngày 22/11/2010, cháu Trần Nguyễn Bảo Hân- sinh ngày 30/11/2016. Giao cả hai con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo Ngọc, cháu Trần Nguyễn Bảo Hân cho anh Trần Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thanh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/1 tháng/ 2 con chung kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản chung vợ chồng : Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về công nợ : Anh chị không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 án phí tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0062234 ngày

27/9/2021 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

+Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Liên